

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUẦN GIÁO
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2022/HNGĐ-ST

Ngày 26-10-2022

V/v Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con, chia tài sản, phân
chia nghĩa vụ trả nợ chung khi
ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUẦN GIÁO - TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Giàng A Tăng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Quàng Văn Tại và bà Bạc Thị Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lợi, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo tham gia phiên tòa:
Bà Vũ Thị Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 10 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 10/2021/TLST- HN&GD ngày 27 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 9 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2022/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lò Thị , sinh năm 1976 - có mặt.

Địa chỉ: Bản Hốc C, xã M, huyện T, tỉnh Điện Biên.

2. Bị đơn: Anh Lò Văn K, sinh năm 1977 - có mặt.

Địa chỉ: Bản H, xã M, huyện T, tỉnh Điện Biên.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Lò Thị C, sinh năm 1949 - có mặt.

Nơi đăng ký thường trú: Bản M, xã M, huyện T, tỉnh Điện Biên.

Địa chỉ hiện nay: Bản H, xã M, huyện T, tỉnh Điện Biên.

- Chị Lò Thị Th, sinh năm 1997 – có mặt.

Địa chỉ: Bản H, xã M, huyện T, tỉnh Điện Biên.

- Chị Lò Thị TH, sinh năm 2002 – vắng mặt.

Địa chỉ: Bản H, xã M, huyện T, tỉnh Điện Biên.

- Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam, người đại diện theo pháp luật ông Dương Quyết Thắng, người đại diện theo ủy quyền của ông Dương Quyết Thắng:

Ông Lò Kiên T – Giám đốc phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên – có mặt.

Địa chỉ trụ sở giao dịch: Khố T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Điện Biên.

- Người phiên dịch: Bà Tòng Thị Thơ, sinh năm 1991 – có mặt.

Địa chỉ: Bản Cộng, xã Chiềng Đông, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 26/10/2021, biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lò Thị C trình bày:

*** Về hôn nhân:** Chị Lò Thị C, anh Lò Văn K chung sống như vợ chồng, tự nguyện xây dựng gia đình với nhau năm 1996 nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Hai bên gia đình chỉ tổ chức cưới hỏi theo phong tục của dân tộc, anh chị về chung sống cùng nhau tại bản Hốc Chứn, xã Mường Thín, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên. Cuộc sống chung của vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn do anh K có hành vi ngoại tình và đánh đập chị C dẫn đến cuộc sống chung vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau. Chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lò Văn K.

*** Về con chung:** Chị Lò Thị C, anh Lò Văn K có 04 người con chung là Lò Thị Th, sinh ngày 19/12/1997; Lò Văn Th, sinh ngày 08/5/2000; Lò Thị TH, sinh ngày 14/11/2002 và Lò Thị Th, sinh ngày 18/01/2005. Hiện nay Lò Thị Th, Lò Văn Th, Lò Thị TH đã thành niên và có khả năng lao động; chị Lò Thị C không đề nghị Tòa án xem xét về giao nuôi con chung. Còn Lò Thị Th, chị C đề nghị Tòa án giao cho chị trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau khi ly hôn, chị C không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con chung.

*** Về tài sản chung:** Chị Lò Thị C yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung của vợ chồng, gồm 01 ngôi nhà sàn gỗ 05 gian, lợp ngói Proximang, xây dựng năm 2015; ngoài hiên bán mái tôn đỏ; dưới gầm sàn nền ốp gạch hoa và xây thành 03 phòng, trên diện tích đất ở khoảng 1000m²; tổng giá trị cả đất và nhà là 300.000.000đ (ba trăm triệu đồng).

- 01 con bò cái lông màu vàng 05 tuổi (do Đài truyền hình tỉnh Điện Biên hỗ trợ nuôi chung với gia đình ông Quảng Văn Dong), trị giá 18.000.000đ.

- 03 con trâu (gồm 01 con trâu đực lông màu đen 03 tuổi, trị giá 30.000.000đ; 01 con trâu đực lông màu đen 03 tuổi, trị giá 40.000.000đ; 01 con trâu cái lông màu đen 03 tuổi, trị giá 19.500.000đ).

- 09 thửa đất ruộng với tổng diện tích khoảng 6.000m².

- 02 thửa đất ao với diện tích khoảng 400m²/01 thửa.

Khi ly hôn về tài sản chung chị C yêu cầu được chia:

- 150.000.000đ giá trị của ngôi nhà sàn gỗ 05 gian, yêu cầu được chia bằng tiền. Còn nhà và đất giao cho anh Lò Văn K sử dụng và anh K có nghĩa vụ thanh toán tiền cho chị C.

- 01 con trâu đực lông màu đen 03 tuổi, trị giá 30.000.000đ.

- 03 thửa đất ruộng, diện tích khoảng 500m²/01 thửa.

- 01 thửa đất ao, diện tích 400m².

- 01 con bò cái 5 tuổi, lông màu vàng.

* **Về nợ chung phải trả:** Chị Lò Thị C yêu cầu Tòa án giải quyết phân chia nghĩa vụ trả nợ cho chị và anh K, do anh chị vay Phòng giao dịch ngân hàng chính sách xã hội huyện Tuần Giáo 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) chưa trả. Chị C đề nghị, chị có nghĩa vụ trả 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng); anh Lò Văn K có nghĩa vụ trả 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng) cho Phòng giao dịch ngân hàng chính sách xã hội huyện Tuần Giáo.

Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải, bị đơn anh Lò Văn K khai: Anh K thống nhất với chị C về hôn nhân, anh chị tự nguyện xây dựng gia đình với nhau chung sống như vợ chồng từ năm 1997 nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, chỉ tổ chức cưới hỏi theo phong tục của dân tộc, anh chị về chung sống cùng nhau tại bản H, xã M, huyện T, tỉnh Điện Biên. Cuộc sống chung vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc đến cuối năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị C nghi ngờ anh K có hành vi ngoại tình nên vợ chồng xảy ra cãi chửi nhau, về tình cảm vợ chồng không còn tin tưởng lẫn nhau dẫn tới vợ chồng không ăn chung, ngủ chung. Nay chị C yêu cầu ly hôn, anh K đồng ý.

- **Về con chung:** Anh Lò Văn K, chị Lò Thị C có 04 người con chung là Lò Thị Th, sinh ngày 19/12/1997; Lò Văn Th, sinh ngày 08/5/2000; Lò Thị TH, sinh ngày 04/11/2002 và Lò Thị Th, sinh ngày 18/01/2005. Hiện nay Lò Thị Th, Lò Văn Th, Lò Thị TH đã thành niên và có khả năng lao động; anh K không đề nghị Tòa án giải quyết về giao nuôi con chung. Còn Lò Thị Th nếu nguyện vọng của con muốn ở cùng anh K, anh K đề nghị Tòa án giải quyết giao cho anh K được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; anh K không yêu cầu chị C cấp dưỡng nuôi con chung.

- **Về tài sản chung:** Anh Lò Văn K, chị Lò Thị C chỉ có tài sản chung là 01 con bò cái 5 tuổi lông màu vàng do Đài truyền hình tỉnh Điện Biên hỗ trợ anh chị và hộ ông Quảng Văn Dong nuôi chung. Còn các tài sản khác như 03 con trâu, 01 ngôi nhà sàn gỗ 05 gian và đất ao, đất ruộng là của bố mẹ đẻ của anh K là ông Lò Văn Ỏi và bà Lò Thị C. Anh K không đồng ý chia tài sản gì cho chị Lò Thị C.

- **Về nợ chung phải trả:** Anh Lò Văn K, chị Lò Thị C vay Phòng giao dịch ngân hàng chính sách xã hội huyện Tuần Giáo 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) chưa trả. Anh K đề nghị anh có nghĩa vụ trả toàn bộ 50.000.000đ cho Phòng giao dịch ngân hàng chính sách xã hội huyện Tuần Giáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lò Thị C khai: 01 ngôi nhà sàn gỗ 05 gian lợp ngói Proximang là tài sản của bà Lò Thị C, toàn bộ gỗ làm nhà là gỗ cũ của ngôi nhà trước đây giữa bà C, ông Ỏi tháo dỡ để làm lại, vợ chồng (C – K) chỉ tu sửa lại. Bà Lò Thị C thừa nhận phần nền gạch hoa dưới gầm sàn, xây thành 03 phòng; mái hiên bằng sắt lợp tôn đỏ nền lán xi măng, tường rào xung quanh bằng sắt hộp, dưới chân, cột trụ xây bằng gạch là do chị Lò Thị Th, Lò Thị TH đưa tiền để xây dựng.

- 03 con trâu (02 con trâu đực, 01 con trâu cái), đất ruộng, đất ao, đất dựng nhà ở là tài sản của bà Lò Thị C. Về các tài sản, bà Lò Thị C không đồng ý chia

cho chị Lò Thị C.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Lò Thị Thỏa, chị Lò Thị TH khai: Phần nền gạch hoa dưới gầm sàn, xây thành 03 phòng; mái hiên bằng sắt lợp tôn đỏ nền láng xi măng, tường rào xung quanh bằng sắt hộp, dưới chân, cột trụ xây bằng gạch của ngôi nhà sàn gỗ 05 gian lợp ngói Proximang, là do chị Lò Thị Th, chị Lò Thị TH đưa tiền để xây dựng, tổng cộng hết 130.000.000đ (một trăm ba mươi triệu đồng). Chị Lò Thị TH không yêu cầu chia công sức đóng góp của chị TH, còn chị Lò Thị Th yêu cầu chia cho chị Th công sức đóng góp của mình trong các hạng mục đã xây dựng của ngôi nhà trên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam, người đại diện theo ủy quyền là ông Lò Kiên T - Giám đốc phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên khai năm 2019 vợ chồng (chị Lò Thị C, anh Lò Văn K) vay phòng giao dịch ngân hàng chính sách xã hội huyện Tuần Giáo 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) theo C trình cho vay hộ nghèo, chưa trả, hạn trả năm 2024, lãi suất 0,55%/tháng. Đề nghị Tòa án giải quyết phân rõ nghĩa vụ trả nợ của từng người cho phòng giao dịch ngân hàng chính sách xã hội huyện Tuần Giáo khi đến hạn.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ngày 01 tháng 6 năm 2022 chị Lò Thị C có đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện. Không đề nghị Tòa án giải quyết đối với 09 thửa đất ruộng, 02 thửa đất ao, 01 con bò cái lông màu vàng 05 tuổi (do Đài truyền hình tỉnh Điện Biên hỗ trợ); đất làm nhà sàn 05 gian hiện nay.

Kết quả tiến hành xác minh tại địa phương và gia đình cho thấy: Chị Lò Thị C, anh Lò Văn K tự nguyện xây dựng gia đình với nhau năm 1996 nhưng không đăng ký kết hôn, chỉ tổ chức cưới hỏi theo phong tục của dân tộc và về chung sống như vợ chồng. Hiện tại anh chị có 04 người con chung. Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì chị C, anh K thường xuyên cãi chửi nhau nguyên nhân do anh Lò Văn K có hành vi ngoại tình và đã được chính quyền bản, Công an xã Mường Thín nhắc nhở nhưng cuộc sống chung của vợ chồng vẫn không hạnh phúc, tiếp tục xảy ra mâu thuẫn nên chị Lò Thị C đã nộp đơn yêu cầu ly hôn.

Ngày 25 tháng 02 năm 2022, Tòa án tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ, xác định tài sản tranh chấp của các bên, gồm có: 01 ngôi nhà sàn gỗ 05 gian, lợp ngói Proximang (gầm sàn nền ốp gạch hoa xây thành 03 phòng; mái hiên bằng sắt lợp tôn đỏ nền láng xi măng, tường rào xung quanh bằng sắt hộp, dưới chân, cột trụ xây bằng gạch) trên diện tích đất ở 240,8m². 01 con trâu đực lông màu đen 04 tuổi, trọng lượng 150kg; 01 con trâu cái lông màu đen 02 tuổi, trọng lượng 100kg; 01 con trâu đực lông màu đen 02 tuổi, trọng lượng 100kg. 01 con bò cái lông màu vàng 05 tuổi, trọng lượng 85kg. 09 thửa đất ruộng, 02 thửa đất ao.

Cùng ngày 25 tháng 02 năm 2022 các bên đồng ý tự thỏa thuận thống nhất giá trị của một số tài sản tranh chấp như sau: 01 ngôi nhà sàn gỗ 05 gian, lợp ngói Proximang (gầm sàn nền ốp gạch hoa xây thành 03 phòng; mái hiên bằng sắt lợp tôn đỏ nền láng xi măng, tường rào xung quanh bằng sắt hộp, dưới chân, cột trụ xây bằng gạch), trị giá 160.000.000đ (một trăm sáu mươi triệu đồng). 01 con trâu

đực lông màu đen 04 tuổi, trọng lượng 150kg x giá 200.000đ/kg = 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng). 01 con trâu cái lông màu đen 02 tuổi, trọng lượng 100kg x giá 200.000đ/kg = 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng). 01 con trâu đực lông màu đen 02 tuổi, trọng lượng 100kg x giá 200.000đ/kg = 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng). 01 con bò cái lông màu vàng 05 tuổi, trọng lượng 85kg x giá 200.000đ/kg = 17.000.000đ (mười bảy triệu đồng).

Tại phiên tòa: - Nguyên đơn chị Lò Thị C tiếp tục rút một phần yêu cầu khởi kiện, không đề nghị Tòa án giải quyết đối với 01 ngôi nhà sàn gỗ 05 gian, lợp ngói Proximang (gầm sàn nền ốp gạch hoa xây thành 03 phòng; mái hiên bằng sắt lợp tôn đỏ nền láng xi măng, tường rào xung quanh bằng sắt hộp, dưới chân, cột trụ xây bằng gạch). 01 con trâu đực lông màu đen 04 tuổi, 01 con trâu cái lông màu đen 02 tuổi, 01 con trâu đực lông màu đen 02 tuổi. Bị đơn anh Lò Văn K, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Lò Thị C, chị Lò Thị Th đồng ý, không có ý kiến gì. Chị Lò Thị Th không yêu cầu giải quyết chia công sức đóng góp xây dựng nhà trong vụ án này.

- Về hôn nhân: Chị Lò Thị C, anh Lò Văn K thống nhất, đề nghị giải quyết cho chị C, anh K được ly hôn.

- Về con chung: Chị Lò Thị C, anh Lò Văn K thỏa thuận thống nhất, giao cháu Lò Thị Th, sinh ngày 18/01/2005 cho chị Lò Thị C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên và có khả năng lao động. Anh Lò Văn K chưa cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về nợ chung phải trả: Chị Lò Thị C, anh Lò Văn K và ông Lò Kiên T – Giám đốc phòng giao dịch ngân hàng chính sách xã hội huyện Tuần Giáo thỏa thuận thống nhất. Giao cho anh Lò Văn K có nghĩa vụ trả nợ 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) tiền gốc, lãi suất phát sinh khi đến hạn cho phòng giao dịch ngân hàng chính sách xã hội huyện Tuần Giáo.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lò Thị C, anh Lò Văn K đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm, án phí dân sự có giá ngạch.

- Về chi phí tố tụng khác: Chị Lò Thị C đồng ý tự nguyện chịu toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo tại phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật: Tòa án đã thụ lý vụ án đúng theo quy định của pháp luật, từ khi thụ lý đến thời điểm xét xử, thẩm phán, thư ký Tòa án, Hội đồng xét xử và các đương sự đã thực hiện cơ bản đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào Điều 9, Điều 14 và Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị C, anh K tuyên bố “Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Lò Thị C và anh Lò Văn K”.

- Về con chung: Căn cứ các Điều 15, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân gia đình, các cháu Lò Thị Th, Lò Văn Th, Lò Thị TH đã thành niên và có khả năng lao động không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về giao nuôi con chung. Còn cháu Lò Thị Th, sinh ngày 18/01/2005, đề nghị Hội đồng xét xử chấp

nhận yêu cầu của chị C, anh K giao cháu Lò Thị Th, sinh ngày 18/01/2005 cho chị Lò Thị C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên và có khả năng lao động. Anh Lò Văn K chưa cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Căn cứ Điều 218, 244 Bộ luật Tố tụng dân sự đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu về chia tài sản chung, do chị Lò Thị C đã rút yêu cầu khởi kiện. Chị Lò Thị C có quyền khởi kiện lại đối với yêu cầu đã rút.

- Về nợ chung phải trả: Căn cứ khoản 1 Điều 16 của Luật hôn nhân và gia đình; Luật các tổ chức tín dụng và Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2002 của Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác. Chấp nhận sự thỏa thuận của các đương sự, anh Lò Văn K có nghĩa vụ trả nợ 50.000.000đ tiền gốc và lãi suất phát sinh cho Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam khi đến hạn (địa điểm giao dịch Phòng giao dịch ngân hàng chính sách xã hội huyện Tuần Giáo).

- Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 9, Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, miễn án phí dân sự sơ thẩm cho chị Lò Thị C và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho anh Lò Văn K.

- Về chi phí tố tụng khác: Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 2.750.000 đồng. Căn cứ các Điều 155, 157, 158 của Bộ luật tố tụng dân sự chị Lò Thị C tự nguyện chịu chi phí tố tụng theo quy định. Chị Lò Thị C đã nộp đủ, đã trả lại cho chị C 2.250.000đồng tiền tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Lò Thị C có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản chung, phân chia nghĩa vụ trả nợ chung với anh Lò Văn K có địa chỉ tại bản H, xã M, huyện T, tỉnh Điện Biên. Căn cứ khoản 1, 7 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên.

Tại phiên tòa ngày 29/9/2022 anh Lò Văn K, bà Lò Thị C, chị Lò Thị Th, chị Lò Thị TH vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử đã quyết định hoãn phiên tòa.

Tại phiên tòa ngày 26/10/2022, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Lò Thị TH được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị Lò Thị TH.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lò Thị C và anh Lò Văn K chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1996 trên sự tự nguyện và được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới hỏi theo phong tục của dân tộc nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Ủy ban nhân dân xã Mường Thín, huyện Tuần Giáo xác nhận (BL 04, 54, 55) chị Lò Thị C, anh Lò Văn K cưới nhau chung sống như vợ chồng đến nay chưa đến Ủy ban nhân dân xã để đăng ký kết hôn.

Tại khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình quy định: “1. Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng...”.

Chị Lò Thị C và anh Lò Văn K chung sống với nhau từ năm 1996 đến nay không có đăng ký kết hôn mặc dù có đủ điều kiện kết hôn, song các bên không thực hiện nghĩa vụ kết hôn mà vẫn chung sống cùng nhau là hôn nhân không hợp pháp, không được pháp luật công nhận là vợ chồng. Căn cứ vào khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình tuyên bố không công nhận chị Lò Thị C và anh Lò Văn K là vợ chồng.

[3] Về con chung: Chị Lò Thị C và anh Lò Văn K có 04 người con chung, là Lò Thị Th, sinh ngày 19/12/1997; Lò Văn Th, sinh ngày 08/5/2000; Lò Thị TH, sinh ngày 04/11/2002 và Lò Thị Th, sinh ngày 18/01/2005. Hiện nay Lò Thị Th, Lò Văn Th, Lò Thị TH đã thành niên và có khả năng lao động; chị C, anh K không đề nghị giải quyết về giao nuôi con chung, Hội đồng xét xử không xem xét. Còn cháu Lò Thị Th chị C, anh K thỏa thuận thống nhất giao cháu Lò Thị Th cho chị Lò Thị C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Lò Văn K chưa cấp dưỡng nuôi con chung và nguyện vọng của cháu Th muốn ở cùng với chị C.

Hội đồng xét xử xét thấy sự thỏa thuận của chị C, anh K là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội và đảm bảo quyền lợi của cháu Th. Căn cứ quy định tại Điều 15, Điều 58, Điều 69, Điều 71, Điều 72, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình. Hội đồng xét xử chấp nhận sự thỏa thuận của chị C, anh K về giao nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung: Hội đồng xét xử thấy việc rút yêu cầu khởi kiện của chị Lò Thị C hoàn toàn tự nguyện, bị đơn không có yêu cầu phản tố; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu độc lập. Căn cứ vào Điều 217, 218, 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu về chia tài sản chung chị Lò Thị C, chị Lò Thị C có quyền khởi kiện lại đối với yêu cầu đã rút. Đối với yêu cầu chia công sức đóng góp vào xây dựng nhà của chị Lò Thị Th, tại phiên tòa chị Th không đề nghị giải quyết trong vụ án này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về nợ chung phải trả: Hội đồng xét xử xét thấy chị Lò Thị C, anh Lò Văn K và ông Lò Kiên T – Giám đốc phòng giao dịch ngân hàng chính sách xã hội huyện Tuần Giáo thỏa thuận thống nhất. Giao cho anh Lò Văn K có nghĩa vụ trả nợ 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) tiền gốc, lãi suất phát sinh khi đến hạn cho phòng giao dịch ngân hàng chính sách xã hội huyện Tuần Giáo là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Căn cứ khoản 1 Điều 16 của Luật hôn nhân và gia đình. Hội đồng xét xử chấp nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

[6] Về án phí: Chị Lò Thị C, anh Lò Văn K là người dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và đã có đơn xin miễn án phí. Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 9, Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Chị Lò Thị C được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm, miễn nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho anh Lò Văn K.

[7] Về chi phí tố tụng khác: Căn cứ các Điều 155, 157, 158 của Bộ luật tố tụng dân sự. Chị Lò Thị C tự nguyện chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 2.750.000đ (hai triệu bảy trăm nghìn đồng); chị Lò Thị C đã nộp tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ 5.000.000đồng, chị Lò Thị C được trả lại 2.250.000đồng. Chị Lò Thị C đã nộp đủ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 14, 15, khoản 1 Điều 16, khoản 2 Điều 53, 58, 69, 71, 72, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Điều 17 của Luật các tổ chức tín dụng và Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2002 của Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác.

Căn cứ khoản 1, 7 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 155, 157, 158, Điều 217, 218, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 235, Điều 244, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 9, điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Lò Thị C và anh Lò Văn K là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao Lò Thị Th, sinh ngày 18/01/2005 cho chị Lò Thị C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên và có khả năng lao động; anh Lò Văn K chưa cấp dưỡng nuôi con chung. Các con Lò Thị Th, Lò Văn Th và Lò Thị TH đã thành niên và có khả năng lao động, không xem xét về giao nuôi con chung.

Chị Lò Thị C có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình; anh Lò Văn K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở anh K thực hiện quyền này. Chị Lò Thị C và anh Lò Văn K có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung. Khi người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung: Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu chia tài sản của chị Lò Thị C, gồm.

- 01 ngôi nhà sàn gỗ 05 gian, lợp ngói Proximang (gầm sàn nền ốp gạch hoa xây thành 03 phòng; mái hiên bằng sắt lợp tôn đỏ nền láng xi măng, tường rào xung quanh bằng sắt hộp, dưới chân, cột trụ xây bằng gạch) trên diện tích đất ở 240,8m².

- 01 con trâu đực lông màu đen 04 tuổi, 01 con trâu cái lông màu đen 02 tuổi, 01 con trâu đực lông màu đen 02 tuổi.

- 09 thửa đất ruộng, 02 thửa đất ao, 01 con bò cái lông màu vàng 05 tuổi.

Chị Lò Thị C có quyền khởi kiện lại đối với yêu cầu đã rút.

4. Về nợ chung phải trả: Anh Lò Văn K có nghĩa vụ trả 50.000.000đ vay C trình hộ nghèo giải ngân vào ngày 12/4/2019 cả tiền gốc và tiền lãi phát sinh khi đến hạn cho Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam, địa điểm giao dịch Phòng giao dịch ngân hàng chính sách xã hội huyện Tuần Giáo.

Đến thời hạn trả nợ nếu anh Lò Văn K không tự nguyện thi hành đối với số tiền phải trả cho Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam thì anh Lò Văn K phải trả lãi suất nợ quá hạn đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả; lãi suất nợ quá hạn được xác định theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng và Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2002 của Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác.

5. Về án phí: Miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm cho chị Lò Thị C; miễn nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho anh Lò Văn K.

6. Về chi phí tố tụng khác: Chị Lò Thị C tự nguyện chịu 2.750.000đ (*hai triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*) chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, chị C đã nộp đủ. Đã trả lại cho chị Lò Thị C 2.250.000đ (*hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*) tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ đã nộp.

7. Quyền kháng cáo: Chị Lò Thị C, anh Lò Văn K có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 26/10/2022). Bà Lò Thị C, chị Lò Thị Th, ông Lò Kiên T – Giám đốc phòng giao dịch ngân hàng chính sách xã hội huyện Tuần Giáo có quyền kháng cáo bản án phần liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 26/10/2022). Chị Lò Thị TH có quyền kháng cáo bản án phần liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

8. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Tuần Giáo;
- Chi cục THADS huyện Tuần Giáo;
- Đường sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Giàng A Tăng

